

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông: Mực nước cao nhất, thấp nhất ngày tại các trạm lên theo triều trong 5 ngày tới.
- Nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất và thấp nhất trên các kênh, rạch trong khu vực tiếp tục lên trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 30/4 đến 04/5/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		29/4	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	30/4	01/5	02/5	03/5	04/5
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.17	-0.30	0.21	1.22	1.30	1.40	1.47	1.52
						Min	-0.14	0.00	-0.08	-0.16	-0.14	-0.09	-0.02	0.05
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max	1.21	-0.27	0.25	1.27	1.35	1.43	1.49	1.55
						Min	-0.23	0.01	0.10	-0.24	-0.22	-0.15	-0.05	0.05
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.03	-0.20	0.10	1.10	1.20	1.32	1.42	1.50
						Min	0.23	-0.11	0.02	0.28	0.33	0.40	0.50	0.58
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.37	-0.20	0.36	1.43	1.51	1.59	1.65	1.71
						Min	-0.08	0.09	0.06	-0.09	-0.07	-0.02	0.05	0.12
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.37	-0.33	0.27	1.41	1.49	1.57	1.67	1.73
						Min	-0.20	0.12	0.24	-0.24	-0.22	-0.17	-0.07	0.03
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.29	-0.26	0.30	1.33	1.41	1.49	1.56	1.62
						Min	-0.19	0.02	0.07	-0.21	-0.18	-0.13	-0.05	0.03
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.30	-0.22	0.03	0.62	0.69	0.74	0.78	0.82
						Min	0.13	-0.18	0.07	0.48	0.60	0.64	0.69	0.73
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.57	0.12	0.40	0.59	0.65	0.70	0.73	0.75
						Min	0.16	-0.23	0.02	0.50	0.58	0.64	0.68	0.71
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.28	-0.27	-0.02	0.52	0.60	0.64	0.69	0.73
						Min	0.12	-0.27	0.11	0.35	0.47	0.56	0.48	0.66
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.67	-0.01	0.43	0.68	0.76	0.80	0.82	0.86
						Min	0.35	-0.19	0.20	0.50	0.57	0.63	0.70	0.75
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.50	0.08	0.38	0.52	0.60	0.64	0.66	0.70
						Min	0.11	-0.18	0.05	0.44	0.52	0.58	0.62	0.65
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	0.73	-0.03	0.32	0.76	0.84	0.89	0.91	0.95
						Min	0.44	-0.18	0.19	0.48	0.60	0.66	0.72	0.79
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	0.92	-0.16	0.32	0.96	1.01	1.07	1.13	1.17
						Min	0.44	0.18	0.17	0.51	0.63	0.69	0.75	0.82
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	0.73	-0.04	0.26	0.77	0.82	0.86	0.90	0.92
						Min	0.37	-0.17	0.10	0.41	0.53	0.59	0.65	0.72

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 30/4/2022
Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan